CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

**Số: 08/PDVN/2026**

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH PALDO VINA**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, Xã Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Điện thoại: 0210 386 0600 Fax: 0210 386 0602

Email: paldovina@paldovina.com

Mã số doanh nghiệp: 2600304973

**Số giấy chứng nhận HACCP**: N724811. Cấp ngày 15/09/2025, tổ chức chứng nhận: GIC.

**Giấy chứng nhận ISO 22000:2018** số 735573. Cấp ngày 15/09/2025, tổ chức chứng nhận: GIC.

## II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: MÌ CAY HẢI SẢN**
2. **Thành phần:**

- **Vắt mì:** Bột mì tinh luyện, dầu cọ, tinh bột khoai tây, tinh bột biến tính (1420) (khoai tây, khoai mì), muối, gluten lúa mì, dầu nhũ hóa (dầu hạt hướng dương, chất nhũ hóa (322(i) từ đậu nành), chiết xuất thực vật (tỏi, hành tây), chất điều chỉnh độ acid (501(i), 500(i), 339(iii)), chất làm dày (412), dầu hạt cải.
- **Gói gia vị:** Muối, chất điều vị (621), bột ớt đỏ, bột nước tương (đậu nành, bột mì, muối), đường, gia vị (ớt đỏ, tỏi, hành tây, gừng, muối), gia vị hải sản (mực, chất nhũ hóa (1400), hành tây, muối, ớt đỏ, dầu mè, trai), bột mực (Loliolus beka), gia vị (chất nhũ hóa (1400), muối, ớt đỏ, mực, hành tây, cà rốt, xốt hàu), bột tôm, gia vị [nước tương (đậu nành, bột mì, muối), hành tây, chiết xuất nấm men, maltodextrin, glucose], bột tỏi, gia vị hải sản (hàu, mực, tôm, trai, muối), chiết xuất bột trai, bột nấm, chiết xuất nấm men, chất điều vị (635), phẩm màu tự nhiên (Paprika Oleoresin), tinh dầu cay (160c(i)) (dầu bắp, chất tạo cay capsium), bột gừng.

- **Gói rau sấy khô:** Bắp cải khô, cải thìa khô, cà rốt khô, mực khô, rong biển khô, mảnh mực khô, hành lá khô, ớt chuông đỏ khô, tảo bẹ khô.

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất (Hạn sử dụng tốt nhất trước: được in trên bao bì sản phẩm).

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói:
  + Gói lẻ: 120 g/ gói
  + Thùng: 2,400 g/ thùng ((120 g x 5 gói) x 4)
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói bên trong bằng bao bì cấu trúc phức hợp, lớp màng trong cùng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm là OPP/CPP đảm bảo phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế, bên ngoài được đóng bằng thùng carton.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Xuất xứ: Korea (Hàn Quốc).

Nhà sản xuất: PALDO CO.,LTD

Địa chỉ: 577, GANGNAM-DAERO, SEOCHO-GU, SEOUL, HÀN QUỐC.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

| STT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | Mức tối đa |
|---|---|---|---|
| 1 | Hàm lượng Aflatoxin B1 | µg/kg | 2 |
| 2 | Hàm lượng Aflatoxin tổng số | µg/kg | 4 |
| 3 | Hàm lượng Ochratoxin A | µg/kg | 3 |

2. QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

| STT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | Mức tối đa |
|---|---|---|---|
| 1 | Chì (Pb) | mg/kg | 0,2 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2 | Cadimi (Cd) | mg/kg | 0,2 |

3. Chỉ tiêu hóa – lý:

| STT | Tên chỉ tiêu | ĐVT | Mức tối đa |
|---|---|---|---|
| 1 | Độ ẩm | % | 10 |

4. Chỉ tiêu vi sinh vật:

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|---|---|---|---|
| 1 | TSVSVHK | CFU/g | $10^6$ |
| 2 | *Coliforms* | CFU/g | $10^3$ |
| 3 | *E.coli* | CFU/g | $10^2$ |
| 4 | *S.aureus* | CFU/g | $10^2$ |
| 5 | *Cl. perfringens* | CFU/g | $10^2$ |
| 6 | *B.cereus* | CFU/g | $10^2$ |
| 7 | TSBTNM-M | CFU/g | $10^3$ |

5. Chỉ tiêu dinh dưỡng:

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Khoảng dao động |
|---|---|---|---|
| 1 | Giá trị năng lượng | Kcal/120g | 394,6 ~ 591,8 |
| 2 | Hàm lượng chất đạm | g/120g | 9,1 ~ 13,7 |
| 3 | Hàm lượng carbohydrat | g/120g | 60 ~ 90 |
| 4 | Hàm lượng đường tổng số | g/120g | 3,8 ~ 5,7 |
| 5 | Hàm lượng chất béo | g/120g | 12,5 ~ 18,7 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 6 | Hàm lượng chất béo bão hòa | g/120g | 5,9 ~ 8,8 |
| 7 | Hàm lượng Natri | mg/120g | 1248 ~ 1872 |

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

*Phù Ninh, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PALDO VINA

GIÁM ĐỐC MARKETING

*Kim Ki Hong*

# NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **MÌ CAY HẢI SẢN**
2. Thành phần:
   - **Vắt mì:** Bột mì tinh luyện, dầu cọ, tinh bột khoai tây, tinh bột biến tính (1420) (khoai tây, khoai mì), muối, gluten lúa mì, dầu nhũ hóa (dầu hạt hướng dương, chất nhũ hóa (322(i) từ đậu nành), chiết xuất thực vật (tỏi, hành tây), chất điều chỉnh độ acid (501(i), 500(i), 339(iii)), chất làm dày (412), dầu hạt cải.
   - **Gói gia vị:** Muối, chất điều vị (621), bột ớt đỏ, bột nước tương (đậu nành, bột mì, muối), đường, gia vị (ớt đỏ, tỏi, hành tây, gừng, muối), gia vị hải sản (mực, chất nhũ hóa (1400), hành tây, muối, ớt đỏ, dầu mè, trai), bột mực (Loliolus beka), gia vị (chất nhũ hóa (1400), muối, ớt đỏ, mực, hành tây, cà rốt, xốt hàu), bột tôm, gia vị [nước tương (đậu nành, bột mì, muối), hành tây, chiết xuất nấm men, maltodextrin, glucose], bột tỏi, gia vị hải sản (hàu, mực, tôm, trai, muối), chiết xuất bột trai, bột nấm, chiết xuất nấm men, chất điều vị (635), phẩm màu tự nhiên (Paprika Oleoresin), tinh dầu cay (160c(i)) (dầu bắp, chất tạo cay capsium), bột gừng.
   - **Gói rau sấy khô:** Bắp cải khô, cải thìa khô, cà rốt khô, mực khô, rong biển khô, mảnh mực khô, hành lá khô, ớt chuông đỏ khô, tảo bẹ khô.
3. Khối lượng tịnh: 120 g/ gói
4. Hạn sử dụng tốt nhất trước xem "Best Before" được in trên bao bì sản phẩm theo thứ tự "năm.tháng.ngày"

Ngày sản xuất: 12 tháng kể từ Hạn sử dụng tốt nhất trước.

5. Hướng dẫn sử dụng:
   ① Cho vắt mì, gói gia vị và gói rau sấy khô vào 550 ml nước sôi.
   ② Nấu trong 4 phút cho đến khi mì chín mềm.
   ③ Tắt bếp, trộn đều và thưởng thức!
6. Bảo quản: Tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
7. Xuất xứ: Korea (Hàn Quốc)

   Nhà sản xuất:PALDO CO.,LTD

   Địa chỉ: 577, GANGNAM-DAERO, SEOCHO-GU, SEOUL, HÀN QUỐC.
8. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Thương nhân: CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

9. Thông tin cảnh báo:

Sản phẩm có chứa: Đậu nành, bột mì, mực, trai, hàu, tôm

Sản xuất tại cơ sở chế biến đậu phộng, Các loại hạt, mè, sữa, trứng, cá, chất bảo quản (221), động vật giáp xác, động vật có vỏ, gluten, mù tạt.

10. Giá trị dinh dưỡng:

| Hàm lượng mỗi khẩu phần ăn<br>**Năng lượng: 500 kcal** | % Giá trị hàng ngày* |
|---|---|
| **Chất béo** 15 g | 19% |
| Chất béo bão hòa 7 g | 35% |
| Chất béo chuyển hóa 0 g | |
| **Cholesterol** 10 mg | 3% |
| **Natri** 1630 mg | 71% |
| **Carbohydrat** 79 g | 29% |
| Chất xơ 4 g | 14% |
| Đường tổng số 5 g | |
| Bao gồm đường bổ sung < 1 g | 2% |
| **Chất đạm** 11 g | |
| Vitamin D: 0 mcg 0%; Canxi: 120 mg 10% | |
| Sắt: 1 mg 6%; Kali: 200 mg 4% | |
| *% giá trị hàng ngày (DV) cho biết hàm lượng dinh dưỡng trong một khẩu phần đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. Mức khuyến nghị dựa trên khẩu phần 2000 kcal/ ngày. | |

[Ingredients] **Noodles :** Enriched wheat flour, Palm oil, Potato starch, Modified starch(potato, tapioca), Salt, Wheat gluten, Emulsified oil[sunflower seed oil, lecithin(soy)], Vegetable extract(garlic, onion), Alkaline agent[potassium carbonate, sodium carbonate, sodium phosphate], Guar gum, Canola oil **Soup base :** Salt, Monosodium glutamate, Red pepper powder, Soy sauce powder(soy, wheat, salt), Sugar, Seasoning(red pepper, garlic, onion, ginger, salt), Seafood seasoning(squid, dextrin, onion, salt, red pepper, sesame oil, mussel), Squid powder(dolvius beka), Seasoning (dextrin, salt, red pepper, squid, onion, carrot, oyster sauce), Shrimp powder, Seasoning[Soy sauce(soy, wheat, salt), onion, yeast extract, maltodextrin, glucose], Garlic powder, Seafood seasoning[oyster, squid, shrimp, mussel, salt), Mussel extract powder, Mushroom powder, Yeast extract, Sodium ribonucleotide, Paprika, Spicy oil(corn oil, capsicum), Ginger powder **Flakes:** Dried cabbage, Dried bok choy, Dried carrot, Dried squid, Dried seaweed, Squid flakes, Dried green onion, Dried red bell pepper, Dried kelp **Contains:** Soy, Wheat, Squid, Mussel, Oyster, Shrimp Manufactured in a facility that processes Peanut, Tree nuts, Sesame, Milk, Eggs, Fish, Sulphites, Crustacean Shellfish, Gluten, Mustard

## Nutrition Facts

1 Serving per container
**Serving size** 4.23 oz (120 g)

| Amount per serving | |
|---|---|
| **Calories** | **500** |
| | % Daily Value* |
| **Total Fat** 15 g | 19 % |
| Saturated Fat 7 g | 35 % |
| *Trans* Fat 0 g | |
| **Cholesterol** 10 mg | 3 % |
| **Sodium** 1,630 mg | 71 % |
| **Total Carbohydrates** 79 g | 29 % |
| Dietary Fiber 4 g | 14 % |
| Total Sugars 5 g | |
| Includes Less than 1 g Added Sugars | 2 % |
| **Protein** 11 g | |

Vit. D 0 mcg 0 % · Calcium 120 mg 10 %
Iron 1 mg 6 % · Potas. 200 mg 4 %

* The % Daily Value(DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day in used for general nutrition advice.

Only for California, USA
⚠ WARNING Cancer and Reproductive Harm - www.P65Warnings.ca.gov/food

Instant noodles with seafood soup
해물라면 인기품

paldo Fun&Yum

미서부용

더 얼큰하고 시원한
# 인기품 해물라면
Instant noodles with seafood soup



Spicy SEAFOOD FLAVOR

MADE IN KOREA

Serving suggestion

NET WT. : 4.23 oz(120 g)

paldo Fun&Yum 인기품 해물라면 Instant noodles with seafood soup

## Cooking Instruction




1. Place the noodles, soup base, and flakes into 18.59 fl oz(550ml) of boiling water.
2. Cook for 4 minutes until the noodles are tender.
3. Remove from the heat, stir well, and enjoy!

**MADE IN KOREA**
MANUFACTURED BY PALDO CO., LTD.
577, GANGNAM-DAERO,
SEOCHO-GU, SEOUL, KOREA.
www.paldofood.com
BEST BEFORE : PRINTED ON THE PACKAGE
KEEP AWAY FROM DIRECT SUNLIGHT

미서부용 W-1HM(US 004)

paldo Fun&Yum

7 OTHER

paldo
Fun&Yum

일품 더 얼큰하고 시원한 해물라면

Instant noodles with seafood soup

미서부용
4Bags
W-IHM(US 001)

Total net wt. 84.6 oz(2,400 g)
[4.23 oz(120g) x 5 packs x 4 bags]

MADE IN KOREA
Manufactured by : Paldo co., ltd.
Adress : 577, Gangnma-daero, Seocho-gu, SEOUL, KOREA.
Website : www.paldofood.com
Best before : Printed on the package.
Storage method : Keep away from direct sunlight

paldo
Fun&Yum
일품 더 얼큰하고 시원한 해물라면
Instant noodles with seafood soup
미서부용
4Bags
W-IHM(US 001)
Total net wt. 84.6 oz(2,400 g)
[4.23 oz(120g) x 5 packs x 4 bags]

paldo
Fun&Yum
일품 더 얼큰하고 시원한 해물라면
Instant noodles with seafood soup
미서부용
4Bags
W-IHM(US 001)

paldo
Fun&Yum
일품 더 얼큰하고 시원한 해물라면
Instant noodles with seafood soup
미서부용
4Bags
W-IHM(US 001)

paldo
Fun&Yum
미서부용
4Bags
W-IHM(US 001)
Made in KOREA
Manufactured by : Paldo co., ltd.
Adress : 577, Gangnma-daero, Seocho-gu, SEOUL, KOREA.
Website : www.paldofood.com
Best before : Printed on the package.
Storage method : Keep away from direct sunlight
Total net wt. 84.6 oz(2,400 g) [4.23 oz(120 g) x 5 packs x 4bags]

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PALDO VINA
H. PHÙ NINH - T. PHÚ THỌ

BẢN DỊCH

일품 해물라-면

## Cooking Instruction

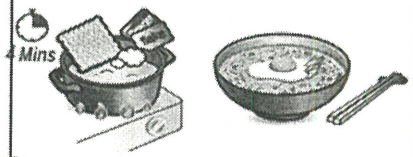


1. Place the noodles, soup base, and flakes into 18.59 fl oz(550ml) of boiling water.
2. Cook for 4 minutes until the noodles are tender.
3. Remove from the heat, stir well, and enjoy!

MADE IN KOREA
MANUFACTURED BY PALDO CO., LTD.
577, GANGNAM-DAERO,
SEOCHO-GU, SEOUL, KOREA.
www.paldofood.com
BEST BEFORE : PRINTED ON THE PACKAGE
KEEP AWAY FROM DIRECT SUNLIGHT
미서부용 W-IHM(US 004)

paldo
Fun&Yum

7 OTHER


**Mì cay hải sản (cao cấp)**

**Hướng dẫn sử dụng**

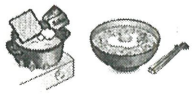

4 phút

1. Cho vắt mì, gói gia vị và gói rau sấy khô vào 550 ml nước sôi.
2. Nấu trong 4 phút cho đến khi mì chín mềm.
3. Tắt bếp, trộn đều và thưởng thức!

**SẢN XUẤT TẠI HÀN QUỐC**
**ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI: PALDO CO., LTD.**
577, GANGNAM-DAERO, SEOCHO-GU, SEOUL, HÀN QUỐC
**www.paldofood.com**
**THỜI HẠN SỬ DỤNG TỐT NHẤT: XEM TRÊN BAO BÌ**
BẢO QUẢN TRÁNH ÁNH NẮNG MẶT TRỜI TRỰC TIẾP
**Dành cho thị trường Tây Mỹ** **W-IHM (US 004)**

**paldo**
Vui vẻ & Ngon miệng

7
**KHÁC**

**HƯƠNG VỊ HẢI SẢN CAY**
paldo
Vui vẻ & Ngon miệng

**Mì cay hải sản (cao cấp)**

**SẢN XUẤT TẠI HÀN QUỐC**
**Khẩu phần khuyến nghị**
**KLT: 4,23 oz (120 g)**

Mì ăn liền với súp hải sản

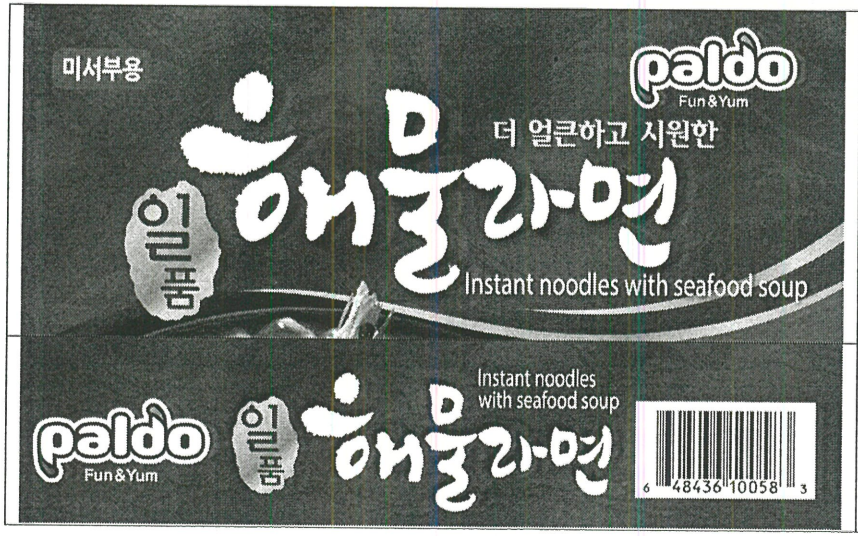


Dành cho thị trường Tây Mỹ

paldo
Vui vẻ & Ngon miệng
Vị cay nồng sảng khoái
**Mì cay hải sản (cao cấp)**
Mì ăn liền với súp hải sản

**paldo**
Vui vẻ & Ngon miệng

Mì ăn liền với súp hải sản
**Mì cay hải sản (cao cấp)**

6 48436 10058 3

**[Ingredients] Noodles :** Enriched wheat flour, Palm oil, Potato starch, Modified starch(potato, tapioca), Salt, Wheat gluten, Emulsified oil[sunflower seed oil, lecithin(soy)], Vegetable extract(garlic, onion), Alkaline agent(potassium carbonate, sodium carbonate, sodium phosphate), Guar gum, Canola oil **Soup base :** Salt, Monosodium glutamate, Red pepper powder, Soy sauce powder(soy, wheat, salt), Sugar, Seasoning(red pepper, garlic, onion, ginger, salt), Seafood seasoning(squid, dextrin, onion, salt, red pepper, sesame oil, mussel), Squid powder(loliolus beka), Seasoning (dextrin, salt, red pepper, squid, onion, carrot, oyster sauce), Shrimp powder, Seasoning[soy sauce(soy, wheat, salt), onion, yeast extract, maltodextrin, glucose], Garlic powder, Seafood seasoning(oyster, squid, shrimp, mussel, salt), Mussel extract powder, Mushroom powder, Yeast extract, Sodium ribonucleotide, Paprika, Spicy oil(corn oil, capsicum), Ginger powder **Flakes:** Dried cabbage, Dried bok choy, Dried carrot, Dried squid, Dried seaweed, Squid flakes, Dried green onion, Dried red bell pepper, Dried kelp **Contains:** Soy, Wheat, Squid, Mussel, Oyster, Shrimp Manufactured in a facility that processes Peanut, Tree nuts, Sesame, Milk, Eggs, Fish, Sulphites, Crustacean Shellfish, Gluten, Mustard

# Nutrition Facts

1 Serving per container

**Serving size** **4.23 oz (120 g)**

**Amount per serving**

**Calories** **500**

| | % Daily Value* |
|---|---|
| **Total Fat** 15 g | **19 %** |
| Saturated Fat 7 g | **35 %** |
| *Trans* Fat 0 g | |
| **Cholesterol** 10 mg | **3 %** |
| **Sodium** 1,630 mg | **71 %** |
| **Total Carbohydrates** 79 g | **29 %** |
| Dietary Fiber 4 g | **14 %** |
| Total Sugars 5 g | |
| Includes Less than 1 g Added Sugars | **2 %** |
| **Protein** 11 g | |

Vit. D 0 mcg 0 % · Calcium 120 mg 10 %

Iron 1 mg 6 % · Potas. 200 mg 4 %

* The % Daily Value(DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day in used for general nutrition advice.

Only for California, USA

⚠ WARNING : Cancer and Reproductive Harm - www.P65Warnings.ca.gov/food

**[Thành phần] Vắt mì**: Bột mì tinh luyện, Dầu cọ, Tinh bột khoai tây, Tinh bột biến tính (1420) (khoai tây, khoai mì), Muối, Gluten lúa mì, Dầu nhũ hóa (dầu hạt hướng dương, chất nhũ hóa (322(i) từ đậu nành), Chiết xuất thực vật (tỏi, hành tây), Chất điều chỉnh độ acid (501(i), 500(i), 339(iii)), chất làm dày (412), Dầu hạt cải.

**Gói gia vị**: Muối, Chất điều vị (621), Bột ớt đỏ, Bột nước tương (đậu nành, bột mì, muối), Đường, Gia vị (ớt đỏ, tỏi, hành tây, gừng, muối), Gia vị hải sản (mực, chất nhũ hóa (1400), hành tây, muối, ớt đỏ, dầu mè, trai), Bột mực (Loliolus beka), Gia vị (chất nhũ hóa (1400), muối, ớt đỏ, mực, hành tây, cà rốt, xốt hàu), Bột tôm, Gia vị [nước tương (đậu nành, bột mì, muối), hành tây, chiết xuất nấm men, maltodextrin, glucose], Bột tỏi, Gia vị hải sản (hàu, mực, tôm, trai, muối), Chiết xuất bột trai, Bột nấm, Chiết xuất nấm men, Chất điều vị (635), Phẩm màu tự nhiên (Paprika Oleoresin), Tinh dầu cay (160c(i)) (dầu bắp, chất tạo cay capsium), Bột gừng.

**Gói rau sấy khô**: Bắp cải khô, Cải thìa khô, Cà rốt khô, Mực khô, Rong biển khô, Mảnh mực khô, Hành lá khô, Ớt chuông đỏ khô, Tảo bẹ khô.

**Có chứa**: Đậu nành, Bột mì, Mực, Trai, Hàu, Tôm

Sản xuất tại cơ sở chế biến đậu phộng, Các loại hạt, Mè, Sữa, Trứng, Cá, Chất bảo quản (221), Động vật giáp xác, Động vật có vỏ, Gluten, Mù tạt

| **Thành phần Dinh Dưỡng** | |
|---|---|
| 1 Khẩu phần ăn | |
| **Khối lượng khẩu phần:** | **4,23 oz (120 g)** |
| **Hàm lượng mỗi khẩu phần** | |
| **Năng lượng:** | **500** |
| | **% Giá trị hàng ngày*** |
| **Chất béo** 15 g | **19%** |
| Chất béo *bão hòa* 7 g | **35%** |
| Chất béo *chuyển hóa* 0 g | |
| **Cholesterol** 10 mg | **3%** |
| **Natri** 1630 mg | **71%** |
| **Carbohydrat** 79 g | **29%** |
| Chất xơ 4 g | **14%** |
| Đường tổng số 5 g | |
| Bao gồm Đường bổ sung < 1 g | **2%** |
| **Chất đạm** 11 g | |
| Vitamin D: 0 mcg 0%; Canxi: 120 mg 10% | |
| Sắt: 1 mg 6%; Kali: 200 mg 4% | |
| * % Giá trị hàng ngày cho biết hàm lượng dinh dưỡng trong một khẩu phần đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. Mức khuyến nghị dựa trên khẩu phần 2.000 kcal/ngày. | |

Chỉ dành cho bang California, Hoa Kỳ

⚠ **CẢNH BÁO**: Lưu ý về nguy cơ gây ung thư và ảnh hưởng đến khả năng sinh sản - www.P65Warnings.ca.gov/food

백판 효과 기존 그대로 해주세요!!!!!!

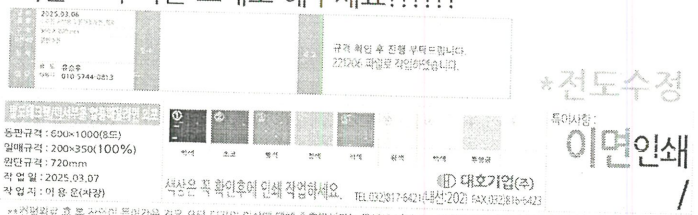


*전도수정

특이사항 :

이면인쇄

/

**Vui lòng giữ nguyên hiệu ứng bảng trắng như hiện tại!!!!!!**

| | | | Số màu in | | Ghi chú | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ngày | 06/03/2025 | | | | | | |
| Tên sản phẩm | Mì hải sản Ilpoom dành cho thị trường Tây Mỹ _bao bì ngoài | | | | | Vui lòng kiểm tra quy cách trước khi tiến hành.<br><br>Đã thực hiện công việc với tệp ngày 221206. | *Sửa toàn bộ bản in |
| Quy cách | 350 x 200 mm | | | | | | |
| Nội dung chỉnh sửa | Chỉnh sửa nội dung văn bản | | | | | | |
| Công ty | | | | | | | |
| Chịu trách nhiệm | Paldo | Yoo Seung-woo | | | | | |
| | Đại lý | 010-5744-0813 | | | | | |

**Paldo Techpack / Mì hải sản Ilpoom dành cho thị trường Tây Mỹ – bao bì ngoài**

Quy cách in khuôn đồng: 600 × 1000 (8 màu)
Quy cách in 1 tờ: 200 × 350 (100%)
Quy cách cuộn màng: 720 mm
Ngày thực hiện: 07/03/2025
Người thực hiện: Lee Yong-woon (Phó phòng)

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đen đậm | Nâu đậm | Đỏ | Xanh lam | Hồng cánh sen | Vàng | Trắng | Vàng cam |

Vui lòng kiểm tra màu sắc trước khi tiến hành in ấn.

**Daeho Co., Ltd**
ĐT: 032)817-6421 (Máy lẻ: 202)
Fax: 032)816-6423

Lưu ý đặc biệt:
**IN MẶT SAU**
/

**Sau khi đã xác nhận và bắt đầu tiến hành in ấn, công ty sẽ không chịu trách nhiệm về các lỗi chính tả hoặc sai sót thiết kế phát sinh sau này. Vì vậy, quý khách vui lòng kiểm tra kỹ lưỡng. Xin cảm ơn.**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PALDO VINA**

GIÁM ĐỐC MARKETING

*( đã ký và đóng dấu)*

**Kim Ki Hong**

Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiên, Căn cước số: 001300010089 do Bộ Công An cấp ngày 18/08/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 15 tháng 12 năm 2025

**Người dịch ký và ghi rõ họ tên**

**Nguyễn Thị Mai Hiên**

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày mười lăm, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

## CHỨNG THỰC

- Bà Nguyễn Thị Mai Hiên là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 3 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 5 tờ, 5 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**Số chứng thực: 109836 Quyển số: 01/2025 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Đức Tuấn

Tôi, Vũ Thu Hà, Căn cước công dân số: 001195012527 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Hàn sang tiếng Việt.**

Ngày 15 tháng 12 năm 2025

**Người dịch ký và ghi rõ họ tên**

**Vũ Thu Hà**

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày mười lăm, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

## CHỨNG THỰC

- Bà Vũ Thu Hà là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 5 tờ, 5 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**Số chứng thực:** 109837 **Quyển số: 01/2025 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

S.Đ.K.H.Đ.B.P - C.T.H.D

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Đức Tuấn

10 mm
350 mm
10 mm
200 mm
Cooking Instruction
Mins
Place the noodles, soup base, and flakes into 18.59 fl oz(550ml) of boiling water.
Cook for 4 minutes until the noodles are done.
Remove from the heat, stir well, and enjoy!
MADE IN KOREA
MANUFACTURED BY PALDO CO., LTD.
427, GANGNAM-DERO,
SEOCHO-GU, SEOUL, KOREA
www.paldofood.com
BEST BEFORE: PRINTED ON THE CAP
REFRIGERATE IMMEDIATELY AFTER PURCHASE
DIRECT SUNLIGHT
W-HM(US 004)
OTHER
Fun&Yum
GIÁM ĐỐC
Kim
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PALDO VINA
T. PHÚ THỌ - H. H.
Spicy SEAFOOD FLAVOR
Instant noodles with seafood soup
NET WT. 4.23 oz(120 g)
Serving Suggestion
MADE IN KOREA
Instant noodles with seafood soup
Fun&Yum
Ingredients| Noodles : Enriched wheat flour, Palm oil, Potato starch, Modified starch(potato, tapioca), Salt, Wheat gluten, Emulsified oil(sunflower seed oil, lecithin(soy)), Vegetable extract(garlic, onion), Alkaline agent(potassium carbonate, sodium carbonate, sodium phosphate), Guar gum, Canola oil Soup base : Salt, Monosodium glutamate, Hot pepper powder, Soy sauce powder(soy, wheat, salt), Sugar, Seasoning(red pepper, garlic, onion, ginger, salt), Seafood seasoning(squid, dextrin, onion, salt, red pepper, sesame oil, mussel), Squid powder(loligo bleki), Seasoning (dextrin, salt, red pepper, squid, onion, carrot, oyster sauce), Shrimp powder, Seasoning(soy sauce(soy, wheat, salt), onion, yeast extract, maltodextrin, glucose), Garlic powder, Seafood seasoning(oyster, squid, shrimp, mussel, salt), Mussel extract powder, Mushroom powder, Yeast extract, Sodium inosinate, Paprika, Soey oil(corn oil, capsicum), Ginger powder Flakes: Dried cabbage, Dried bok choy, Dried carrot, Dried squid, Dried seaweed, Squid flakes, Dried green onion, Dried red bell pepper, Dried kelp
Contains: Soy, Wheat, Squid, Mussel, Oyster, Shrimp
Manufactured in a facility that processes Peanut, Tree nuts, Sesame, Milk, Eggs, Fish, Sulphites, Crustacean Shellfish, Gluten, Mustard
Nutrition Facts
1 Serving per container
Serving size 4.23 oz (120 g)
Amount per serving
Calories 500
% Daily Value*
Total Fat 15 g 19 %
Saturated Fat 7 g 35 %
Trans Fat 0 g
Cholesterol 10 mg 3 %
Sodium 1,630 mg 71 %
Total Carbohydrates 79 g 29 %
Dietary Fiber 4 g 14 %
Total Sugars 5 g
Includes Less than 1 g Added Sugars 2 %
Protein 11 g
Vit. D 0 mcg 0 % • Calcium 120 mg 10 %
Iron 1 mg 6 % • Potas. 200 mg 4 %
* The % Daily Value(DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.
Only for California, USA
WARNING Cancer and Reproductive Harm - www.P65Warnings.ca.gov/food
Fun&Yum
더 얼큰하고 시원한
인생해물라면
Instant noodles with seafood soup
48436 10058 3
Fun&Yum
OTHER
해물라면
Instant noodles with seafood soup
Fun&Yum
더 얼큰하고 시원한
인생해물라면
미사용